

Số: /TB-UBND

Đức Thọ, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công bố, công khai đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi một số điều Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Căn cứ Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND huyện Đức Thọ về việc ban hành Quy định quản lý theo đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và toàn thể Nhân dân trên địa bàn huyện một số nội dung sau:

1. UBND huyện Đức Thọ thực hiện công bố, công khai, đăng tải các Quyết định và đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện Đức Thọ (<https://ductho.hatinh.gov.vn>). UBND huyện sẽ chuyển giao hồ sơ quy hoạch đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để quản lý theo quy định hiện hành.

2. Giao Văn phòng HĐND - UBND huyện:

Chủ trì phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng đăng tải Quyết định phê duyệt quy hoạch, hồ sơ quy hoạch và thông tin, các văn bản liên quan đến quy hoạch trên

Công thông tin điện tử huyện.

3. Giao Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện:

- Phát sóng trên Đài truyền thanh huyện nội dung thông báo này cho toàn thể Nhân dân, các tổ chức, cá nhân được biết (Thời lượng phát sóng 01 lần/ngày làm việc trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát hành Thông báo này).

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng viết bài công bố các nội dung quy hoạch phát sóng trên Đài truyền thanh huyện.

4. Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Gửi hồ sơ quy hoạch cho UBND các xã, thị trấn.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan công bố, công khai quy hoạch.

- Tham mưu cho UBND huyện xây dựng các pano công bố quy hoạch tại trung tâm các thị trấn.

- In ấn, phát hành rộng rãi bản đồ quy hoạch, quy định về quản lý quy hoạch được phê duyệt.

- Tham mưu UBND huyện Tổ chức Hội nghị công bố quyết định và đồ án quy hoạch đã được phê duyệt theo địa bàn quản lý (có sự tham gia của đại diện tổ chức, cơ quan có liên quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện Nhân dân trong vùng quy hoạch, cơ quan thông tấn báo chí).

5. Giao UBND các xã, thị trấn:

- Tổ chức Hội nghị công bố quyết định và đồ án quy hoạch đã được phê duyệt theo địa bàn quản lý (có sự tham gia của đại diện tổ chức, cơ quan có liên quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện Nhân dân trong vùng quy hoạch, cơ quan thông tấn báo chí), làm pa nô công bố tại UBND xã, thị trấn và nơi công cộng.

- Chỉ đạo các thôn, tổ dân phố theo phạm vi, ranh giới quy hoạch thực hiện công bố quyết định và đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan được biết và thực hiện.

6. Một số nội dung chính quy quy hoạch:

6.1. Phạm vi, ranh giới, quy mô nghiên cứu lập quy hoạch

a) Vị trí: Toàn bộ ranh giới hành chính huyện Đức Thọ.

b) Phạm vi ranh giới:

+ Phía Bắc giáp huyện Nam Đàn và huyện Hưng Nguyên tỉnh Nghệ An.

+ Phía Nam giáp huyện Vũ Quang.

+ Phía Đông giáp huyện Can Lộc và thị xã Hồng Lĩnh.

+ Phía Tây giáp huyện Hương Sơn và huyện Vũ Quang.

c) Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch: 203,50 km².

6.2. Tính chất, mục tiêu quy hoạch

a. Tính chất:

- Là vùng huyện có tính chất đa ngành, phát triển mạnh dựa trên nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; du lịch, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... đồng bộ về cơ cấu, chức năng, hạ tầng kỹ thuật. Là vùng kinh tế xanh, phát triển bền vững phía Bắc của tỉnh.

- Phát triển dịch vụ logistics với Trung tâm logistics Đức Thọ, kết hợp với phát triển thương mại, nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

b. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

- Cụ thể hóa quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh; phát huy thế mạnh về vị trí chiến lược của huyện, các tiềm năng về công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch, văn hóa, sinh thái và cảnh quan để tạo ra bước tăng trưởng kinh tế, nâng cao vai trò vị thế của huyện trong tỉnh.

- Thiết lập các vùng kinh tế động lực, vùng đô thị hóa tập trung, các cơ sở kinh tế - xã hội (như khu công nghiệp, du lịch, hệ thống hạ tầng xã hội...) khung kết cấu hạ tầng kỹ thuật chủ yếu cấp tỉnh, cấp huyện là hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội của cả huyện theo hướng cân bằng và bền vững.

- Nghiên cứu đề xuất mô hình phát triển không gian đô thị - nông thôn vùng huyện, xác định tính chất quy mô của hệ thống đô thị, lập kế hoạch cải tạo nâng cấp, xây mới, phân loại đô thị.

- Bảo vệ môi trường, di sản văn hóa - lịch sử, cảnh quan thiên nhiên; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, lập chương trình, kế hoạch triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện.

6.3. Định hướng phát triển không gian vùng

6.3.1. Quan điểm phát triển vùng:

- Phát triển huyện Đức Thọ đa dạng dựa trên các điều kiện tự nhiên, đặc điểm địa lý, lợi thế riêng của từng tiểu vùng nhằm khai thác phát huy những tiềm năng của vùng: Vùng kinh tế trung tâm (thị trấn Đức Thọ và các xã phía Tây Bắc huyện), vùng kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao (các xã phía Đông Bắc huyện, lầy Tam Đồng làm hạt nhân), vùng kinh tế nông lâm nghiệp - hậu cần - chế biến (các xã phía Đông Nam huyện, lầy Lạc Thiện làm hạt nhân), vùng kinh tế nông - lâm nghiệp (các xã phía Tây Nam huyện, lầy Đức Đồng làm hạt nhân).

- Đón đầu việc thành lập trung tâm Logistic tại khu vực trung tâm huyện.

- Phát triển đô thị Đức Thọ trở thành đô thị loại III; các đô thị Lạc Thiện, Tam

Đồng, Đức Đồng trở thành các đô thị động lực cho các tiểu vùng.

- Xây dựng huyện Đức Thọ đạt chuẩn tiến tới đạt chuẩn nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phát triển bền vững, đồng đều giữa các vùng, có mũi nhọn trong cơ cấu các ngành kinh tế và thích ứng biến đổi khí hậu toàn cầu.

6.3.2. Giải pháp phân vùng phát triển:

- Vùng 1 (Vùng kinh tế trung tâm): bao gồm thị trấn Đức Thọ và 06 xã phía Tây Bắc huyện (xã Tùng Ảnh, xã Tùng Châu, xã Trường Sơn, xã Liên Minh, một phần xã Bùi La Nhân và một phần xã Tân Dân).

- Vùng 2 (tiểu vùng kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao): bao gồm 05 xã phía Đông Bắc huyện (xã Quang Vĩnh, một phần xã Bùi La Nhân, xã Yên Hồ, xã Thanh Bình Thịnh, một phần xã Lâm Trung Thủy).

- Vùng 3 (tiểu vùng kinh tế nông lâm nghiệp - hậu cần - chế biến): bao gồm 03 xã phía Đông Nam huyện (một phần xã Tân Dân, xã An Dũng và một phần xã Lâm Trung Thủy).

- Vùng 4 (tiểu vùng kinh tế nông - lâm nghiệp): bao gồm 04 xã phía Tây Nam huyện (xã Hòa Lạc, xã Đức Đồng, xã Đức Lạng, xã Tân Hương).

6.3.3. Phân vùng phát triển khu vực đô thị:

- Đô thị Đức Thọ (thị trấn Đức Thọ và xã Tùng Ảnh) là trung tâm hành chính - chính trị, dịch vụ thương mại, giáo dục đào tạo của huyện, trung tâm logistic của tỉnh. Đến năm 2030 là đô thị loại III.

- Đến năm 2030 sẽ hình thành thêm 3 đô thị:

- + Đô thị Tam Đồng (xã Yên Hồ và một phần các xã: Bùi La Nhân, Lâm Trung Thủy, Thanh Bình Thịnh): là đô thị thương mại, dịch vụ. Đến năm 2030 là đô thị loại V.

- + Đô thị Lạc Thiện (xã Lâm Trung Thủy): là đô thị thương mại, dịch vụ. Đến năm 2030 là đô thị loại V.

- + Đô thị Đức Đồng (xã Đức Đồng): là đô thị thương mại, dịch vụ. Đến năm 2030 là đô thị loại V.

6.3.4. Phân vùng phát triển du lịch:

- Xác định khu lưu niệm Tổng Bí thư Trần Phú và bến Tam Soa, du thuyền trên sông La sẽ là điểm nhấn chính phát triển du lịch, còn khu du lịch khác là những vệ tinh xung quanh trực phát triển du lịch của huyện Đức Thọ.

- Trung tâm điều hành hoạt động du lịch: đô thị Đức Thọ giữ vai trò là Trung tâm du lịch của toàn huyện. Về tính chất, trung tâm du lịch cần phát triển các hoạt động dịch vụ du lịch cao cấp như vận chuyển, ngân hàng, lưu trú, ăn uống, hội nghị, hội thảo, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và hàng lưu niệm.

- Các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch:

+ Địa bàn du lịch xã Tùng Ảnh và phụ cận: Phát triển du lịch khu vực xã Tùng Ảnh và phụ cận với vai trò động lực phát triển du lịch toàn huyện. Do đặc điểm tài nguyên, cần phát triển du lịch văn hoá kết hợp du lịch sinh thái, lấy hạt nhân là du lịch văn hoá (không gian du lịch văn hóa).

+ Địa bàn du lịch hồ Phụng Thành - chùa Am - hồ Khe Lang: khu vực hồ Phụng Thành, hồ Khe Lang là một trong những nơi có cảnh quan trung du của huyện Đức Thọ với sự kết hợp hồ nước và núi đồi. Hướng phát triển là du lịch sinh thái kết hợp với phát triển du lịch văn hoá, trong đó du lịch sinh thái làm trọng tâm (không gian du lịch văn hóa).

6.3.5 Phân vùng phát triển công nghiệp:

- Ngoài 03 cụm công nghiệp tập trung đã được quy hoạch, xây dựng là cụm công nghiệp Đức Thọ (hiện trạng 68,28ha), cụm công nghiệp Thái Yên (hiện trạng 21,03ha, tổng diện tích sau năm 2030 khoảng 75ha), cụm công nghiệp Trường Sơn (hiện trạng 4,2ha, tổng diện tích sau năm 2030 khoảng 20ha); bổ sung mới 02 cụm công nghiệp là cụm công nghiệp Lạc Thiện (với tổng diện tích đến năm 2030 khoảng 30ha, sau năm 2030 khoảng 60ha), cụm công nghiệp Đức Thọ 2 (với tổng diện tích đến năm 2030 và sau năm 2030 khoảng 75ha).

- Bên cạnh đó phát triển các khu vực tiểu thủ công nghiệp (đất sản xuất kinh doanh) ở các xã được định hướng trong quy hoạch chung xã.

- Quy hoạch các vùng phát triển năng lượng tái tạo ở các khu vực có lợi thế về điều kiện tự nhiên, khí hậu như Tân Hương, An Dũng, Đức Lạng,...

- Các ngành công nghiệp ưu tiên là: Năng lượng sạch, logistic, cơ khí vừa và nhỏ, sản xuất VLXD, sản xuất nông ngư cụ, bao bì, đóng gói sản phẩm, chế biến nông, lâm thủy sản.

- Xây dựng khu chức năng hỗ trợ sản xuất trên tuyến Quốc lộ 15, thuộc địa phận xã Tân Dân.

6.3.6. Phân vùng phát triển sản xuất nông nghiệp:

- Huyện Đức Thọ phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp kết hợp với du lịch; phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái phục vụ du lịch.

- Về quy hoạch sản xuất lúa hàng hóa: Tập trung tại các xã vùng lúa, các xã An Dũng, Tân Dân của vùng Thượng Đức - Trà Sơn.

- Về quy hoạch sản xuất rau, hoa: Tập trung tại vùng thị trấn và ven thị trấn, vùng ngoài đô.

- Về quy hoạch sản xuất lạc hàng hóa: Tập trung tại các xã vùng Thượng Đức - Trà Sơn và vùng ngoài đô.

- Về quy hoạch chăn nuôi lợn, hươu: tập trung tại các xã vùng Thượng Đức -

Trà Sơn. - Về chăn nuôi bò, gà: tập trung tại các xã vùng Thượng Đức - Trà Sơn và vùng ngoài đê.

6.3.7. Phân vùng phát triển dân cư:

- Vùng dân cư đô thị: Được xác lập trong các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết của các đô thị.

- Vùng dân cư nông thôn được bố trí trên cơ sở các đồ án quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn. Đây là diện tích để phát triển nhà ở nông thôn tại các địa phương, phát triển dân cư tập trung và hạn chế dân cư phân tán (nằm xen kẽ trong các khu vực sản xuất, đất lâm nghiệp, nhỏ lẻ dọc các trục đường giao thông).

6.3.8. Phân vùng phát triển hạ tầng xã hội:

- Hạ tầng xã hội cấp đô thị: Tập trung chủ yếu ở 04 đô thị: Đức Thọ, Tam Đồng, Lạc Thiện, Đức Đồng với quỹ đất xây dựng các công trình chính trị, văn hóa, giáo dục, an ninh quốc phòng, y tế, thể dục thể thao ... cấp đô thị. Vị trí cụ thể được quy định tại các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

- Hạ tầng xã hội cấp xã: Được bố trí tại trung tâm của các xã, bao gồm quỹ đất xây dựng các công trình thiết chế chính trị, văn hóa xã hội cấp xã. Bao gồm các đơn vị xã với các vị trí công trình cụ thể được quy định trong các đồ án quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch khu trung tâm.

6.3.9 Các khu vực bảo vệ, bảo tồn:

- Khu vực rừng phòng hộ: Vùng huyện Đức Thọ có rừng phòng hộ với diện tích 92,14 ha chiếm 3,04% diện tích tự nhiên. Rừng phòng hộ của huyện Đức Thọ phân bố ở xã Trường Sơn và xã Tùng Ảnh. Phục hồi và phát triển bền vững hệ thống rừng phòng hộ để bảo vệ vùng sản xuất nội đồng, cụm công nghiệp, khu du lịch nghỉ mát. Rừng phòng hộ cần được bảo vệ nhằm bảo vệ cho nguồn nước, đất, điều hòa khí hậu, bảo tồn đa dạng sinh học,...

- Khu vực hồ đập: Toàn huyện 03 hồ chứa vừa, 02 hồ chứa nhỏ và 08 đập chứa nước. Khi khai thác du lịch và nguồn nước ngọt cung cấp sinh hoạt cần phải đảm bảo các quy định về an toàn công trình, vệ sinh môi trường, quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước và các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác và lưu vực nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, an toàn hồ đầu nguồn.

- Các khu vực di tích, bảo tồn: có các giải pháp trong quá trình cải tạo, xây dựng, quy hoạch phát triển để nhằm bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử, di chỉ văn hóa của huyện.

6.4. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.4.1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông:

a) Đường bộ:

- Đường bộ đối ngoại:

+ Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Quốc lộ 8, Quốc lộ 8C, Quốc lộ 15, Quốc lộ 281.

+ Đường tỉnh gồm các tuyến: Đường tỉnh 552 (ĐT.552), đường tỉnh 554 (ĐT.554).

- Đường nội bộ huyện:

+ Đường huyện: Trên địa bàn huyện có 11 tuyến.

+ Đường Trục xã, liên xã: Trên địa bàn huyện có 30 tuyến.

- Quy hoạch các tuyến đường chiến lược phát triển kinh tế xã hội: Đường chiến lược Lạc Thiện - Tân Dân (ĐCL-01); đường chiến lược Đô thị Đức Thọ - Tùng Ảnh (ĐCL-02).

- Quy hoạch hệ thống bến xe: Quy hoạch bến xe mới tại cửa ngõ phía Nam của thị trấn Đức Thọ, vị trí bến xe được bố trí bên trái tuyến QL.8 (theo hướng từ thị xã Hồng Lĩnh đi lên), đạt tiêu chuẩn bến xe loại III.

- Bãi đỗ xe: Quy hoạch 5 bãi đỗ xe tập trung trên địa bàn huyện; đối với các bãi đỗ xe trong các khu đô thị tuân thủ theo các đồ án quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Mạng lưới đường thủy:

- Quy hoạch các tuyến đường sông: Tuyến sông La - Ngàn Sâu; Tuyến sông Lam.

- Cảng thủy nội địa: Quy hoạch cảng Bến Giá là cảng hàng hóa.

- Bến thủy nội địa: Trong phạm vi nghiên cứu của đồ án quy hoạch 9 bến thủy nội địa bao gồm 5 bến hàng hóa và 4 bến khách.

c) Hệ thống đường sắt:

Huyện Đức Thọ có 2 tuyến đường sắt đi qua là: Tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và tuyến đường sắt Bắc Nam.

6.4.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật:

a) Phân lưu vực thoát nước và nguồn tiếp nhận:

- Lưu vực 1: Bao gồm thị trấn Đức Thọ, xã Tùng Ảnh, xã Tân Dân, xã An Dũng, xã Bùi La Nhân, Đô thị Lạc Thiện, xã Thanh Bình Thịnh, đô thị Tam Đồng; nước thoát theo tuyến kênh tiêu chính rồi đổ ra Kênh 19/5.

- Lưu vực 2: Bao gồm đô thị Đức Đồng, xã Đức Lạng, xã Hòa Lạc, một phần xã Tân Hương. Nước thoát theo các kênh tiêu chính rồi thoát ra kênh Lạng Đồng - Hòa Lạc; một phần xã Tân Hương thoát theo kênh 19/5.

- Lưu vực 3: Bao gồm các xã Trường Sơn, xã Liên Minh, xã Tùng Châu, xã Quang Vĩnh; nước thoát theo các khe, suối hiện trạng rồi thoát ra sông La.

b) Hệ thống thoát nước:

- Đối với các đô thị (Tam Đồng, Lạc Thiện, Đức Đồng) lựa chọn hệ thống

thoát nước riêng hoàn toàn. Hệ thống thoát nước mưa bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyên tải, hồ điều hòa, các trạm bơm nước mưa, cửa thu, giếng thu nước mưa, cửa xả và các công trình phụ trợ khác (nếu có) phải xây dựng đồng bộ đảm bảo thu gom và tiêu thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Các cụm công nghiệp tập trung sử dụng hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn. Đối với cụm công nghiệp nhỏ lẻ phải được xử lý nước thải cục bộ trước đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung. Tại các khu, cụm công nghiệp tập trung sử dụng công bê tông cốt thép, mương xây có nắp đan bê tông cốt thép và các kết cấu phù hợp với từng loại hình công nghiệp. Mạng lưới thoát nước được xây dựng đồng bộ đảm bảo thoát nước tốt và quản lý, vận hành thuận lợi.

- Tại các khu trung tâm xã, dân cư tập trung sử dụng hệ thống thoát nước chung cho thoát nước thải và thoát nước mưa. Tại các khu dân cư nông thôn sử dụng công bê tông cốt thép, mương xây có nắp đan bê tông cốt thép và các kết cấu, vật liệu phù hợp với từng khu vực. Mạng lưới thoát nước được xây dựng đồng bộ đảm bảo thoát nước tốt không bị ngập úng.

6.4.3. Định hướng cấp điện:

- Nguồn điện: Nâng cấp trạm biến áp 110kV Linh Cảm.

- Xây dựng mới đường dây 500kV qua huyện Đức Thọ (đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu).

- Đường dây 22kV: Lộ xuất tuyến từ trạm biến áp 110kV Linh Cảm; từng bước cải tạo toàn bộ các tuyến trung áp có điện áp khác về cấp điện áp tiêu chuẩn 22kV, đảm bảo tính thống nhất trong toàn đô thị và đơn giản hóa việc quản lý vận hành; xây dựng thêm các đường dây trung thế 22kV.

- Lưới điện và trạm hạ thế: Hệ thống điện hạ thế thống nhất sử dụng cấp điện áp 380/220V ba pha 4 dây trung tính nối đất trực tiếp. Với khu đô thị mới đầu tư đồng bộ, lưới điện hạ thế phải đi ngầm. Vùng ngoại thị hoặc khu chưa ổn định về quy hoạch có thể đi nổi bằng cáp vện xoắn.

- Lưới chiếu sáng: Xây dựng hoàn chỉnh toàn bộ mạng lưới chiếu sáng đèn đường, chiếu sáng cảnh quan - lễ hội cho khu vực nghiên cứu; bổ sung các tuyến chiếu sáng cho các trục đường quốc lộ và các khu dân cư.

6.4.4. Định hướng cấp nước:

a) Quy hoạch thủy lợi:

- Giải pháp cấp nước nông nghiệp: Toàn huyện Đức Thọ nước cấp cho nông nghiệp lấy từ trạm bơm Linh Cảm và từ hệ thống thủy lợi Ngân Trươi - Cẩm Trang. Ngoài các tuyến kênh chính cần hoàn chỉnh hệ thống thủy nông nội đồng (tu bổ, nạo vét, kiên cố hóa), đặc biệt là các kênh phụ trách diện tích tưới lớn.

- Quy hoạch tiêu thoát thủy lợi: Toàn huyện Đức Thọ có 3 lưu vực thoát nước,

chia làm 6 vùng tiêu thoát chính, giải pháp tiêu thoát cho các vùng như sau:

+ Vùng tiêu I: Khu tiêu cống Trung Lương bao gồm tiêu cho Đô thị Tam Đồng, một phần xã Thanh Bình Thịnh.

+ Vùng tiêu II: Khu tiêu cống Giao Tác bao gồm tiêu cho một phần xã Thanh Bình Thịnh, một phần đô thị Lạc Thiện.

+ Vùng tiêu III: Khu tiêu cống Đức Xá bao gồm tiêu cho một phần xã Lâm Trung Thủy, Bùi La Nhân, Thanh Bình Thịnh.

+ Vùng tiêu IV: Khu tiêu Cầu Khổng bao gồm tiêu cho xã Tùng Ảnh, một phần thị trấn Đức Thọ, Tân Dân, Bùi La Nhân.

+ Vùng tiêu V: Khu tiêu Đức Lập bao gồm tiêu cho xã Tân Dân, một phần xã An Dũng, Lâm Trung Thủy.

+ Vùng tiêu VI: Khu tiêu Chợ Giấy bao gồm tiêu cho xã Lâm Trung Thủy, An Dũng, một phần xã Thanh Bình Thịnh.

b) Cấp nước sinh hoạt:

- Nhà máy cấp nước cho khu vực Đức Thọ và vùng phụ cận: Nguồn nước cấp cho nhà máy lấy từ sông La, cung cấp nước cho các xã Tùng Châu, xã Liên Minh, một phần xã Tân Dân, một phần xã Bùi La Nhân, đô thị Đức Thọ.

- Nhà máy nước La Giang: Nguồn nước cấp cho nhà máy lấy từ sông La, cung cấp nước cho đô thị Lạc Thiện, xã Bùi La Nhân, xã Quang Vĩnh, xã Lâm Trung Thủy, một phần xã Thanh Bình Thịnh, xã An Dũng, một phần xã Tân Dân, đô thị Tam Đồng và xã Kim Song Trường của huyện Can Lộc.

- Nhà máy nước Yên Hồ: Nguồn nước cấp cho nhà máy lấy từ sông La, cung cấp nước cho xã Yên Hồ.

- Nhà máy nước Trường Sơn: Nguồn nước cấp cho nhà máy lấy từ sông La, cung cấp nước cho xã Trường Sơn.

- Nhà máy nước Hồng Lĩnh: Cấp nước cho xã Thanh Bình Thịnh và phần phía Đông đường cao tốc của đô thị Tam Đồng.

- Nhà máy nước Ngàn Trươi: Nguồn nước cấp cho nhà máy lấy từ đập Ngàn Trươi cung cấp nước cho đô thị Đức Đồng và xã Đức Đồng, xã Đức Lạng, xã Hòa Lạc và xã Tân Hương.

6.4.5. Định hướng thông tin liên lạc:

- Mạng thông tin khu vực nghiên cứu trong giai đoạn tới sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng trên cơ sở hệ thống hiện có. Đảm bảo chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu và truy cập internet và mạng truyền thanh, truyền hình.

- Mạng điện thoại: Các điểm chuyển mạch như đánh giá phần hiện trạng sẽ dần được thay thế bằng các thiết bị truy nhập đa dịch vụ băng rộng và thiết bị cổng đa phương tiện với dung lượng từ 2.000 lines đến 10.000 lines.

- Cột Angten: Xây dựng thêm các cột ăng ten đảm bảo chất lượng vùng phủ sóng di động, đặc biệt đảm bảo chất lượng Internet di động băng rộng theo quy hoạch viễn thông thụ động của tỉnh và của các nhà mạng.

- Mạng truy nhập Internet: Truy nhập Internet băng rộng sẽ được phát triển theo 2 phương thức qua mạng cáp nội hạt và vô tuyến.

6.4.6. Xử lý nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Xử lý nước thải:

- Khu vực đô thị: Các khu dân cư cũ sử dụng hệ thống thoát nước hỗn hợp (cống riêng và nửa riêng + giếng tách nước thải). Các khu vực phát triển mới, chưa có hệ thống thoát nước, sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn.

- Khu vực nông thôn: 100% các hộ gia đình phải sử dụng nhà xí hợp vệ sinh, khuyến khích sử dụng bể tự hoại hợp quy cách.

- Khu du lịch: Ưu tiên xử lý cục bộ nước thải cho từng công trình hoặc nhóm công trình bằng các loại bể tiên tiến. Nước thải sau các bể này sẽ được xử lý triệt để bằng hệ thống hào lọc hoặc tận dụng lại để tưới cây, rửa đường.

- Các khu chức năng đặc biệt: Nước thải y tế phải được thu gom theo hệ thống riêng và phải xử lý theo quy trình riêng đến giới hạn cho phép trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước.

- Nước thải công nghiệp: Nước thải công nghiệp, nước thải tại các cơ sở, nhà xưởng trong cụm công nghiệp được xử lý cục bộ tại các nhà xưởng và dẫn về xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề, trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước.

b) Thu gom, xử lý chất thải rắn:

- Chất thải rắn y tế: chất thải lây nhiễm phải thu gom riêng ngay tại nguồn về khu vực lưu giữ chất thải tạm thời trong khuôn viên cơ sở y tế.

- Chất thải rắn công nghiệp: Chất thải rắn công nghiệp được vận chuyển về nhà máy xử lý chất thải rắn công nghiệp tại xã Kỳ Tân.

- Rác thải sinh hoạt: Vận chuyển về các điểm tập kết/trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt đã được xây dựng trên địa bàn các xã, thị trấn; sau đó được vận chuyển về nhà máy điện rác Hồng Lộc để xử lý.

c) Nghĩa trang:

- Thị trấn Đức Thọ: Quy hoạch mở rộng nghĩa trang vùng huyện tại xã Tân Dân, huyện Đức Thọ.

- Khu vực nông thôn: Các nghĩa trang phân tán khu vực nông thôn, không đủ khoảng cách theo quy chuẩn, hoặc nằm trong quy hoạch sử dụng đất phải có kế hoạch ngừng hưng táng, trồng cây xanh cách ly. Sử dụng nghĩa trang theo quy hoạch nông thôn mới đề xuất.

- Nhà tang lễ: Kết hợp trong khuôn viên Trung tâm Y tế huyện Đức Thọ.

7. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Xem trong hồ sơ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện.

8. Các nội dung khác: Theo Đồ án và thuyết minh tổng hợp, báo cáo thẩm định, Quyết định phê duyệt được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện. UBND huyện Đức Thọ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các CQ tỉnh, TW đóng trên địa bàn;
- UBMTTQ, Các CQ, đoàn thể cấp huyện;
- Chủ tịch, Các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện;
- Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện.
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hoài Đức